TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 264/2026/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 418/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị C, sinh ngày 01/01/1968
Địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long
- *Bị đơn:* Ông Trương Văn T, sinh ngày 02/01/1967
Địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị C và ông Trương Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị C và ông Trương Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con C có 01 người con tên Trương Phương D, sinh ngày 20/9/2006, bà Bùi Thị C và ông Trương Văn T tự nguyện thỏa thuận thống nhất đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản C, nợ C: Bà Bùi Thị C và ông Trương Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Bùi Thị C và ông Trương Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Bùi Thị C tự nguyện chịu án phí thay cho ông Trương Văn T số tiền 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng).* Tổng số tiền mà bà Bùi Thị C phải chịu là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà bà Bùi Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0008417 ngày 06/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị C số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008417 ngày 06/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Kim Riêng